

Luân hời tái sinh đở u thai chuyờn kiờp 4

Làm lành tránh đở, tích đở làm viờc thiện đở “kiờp sau còn đở đởc làm ngườ i” đã tởng là mỏt thuờn phong xã hời. Trong kho tàng văn hóa cởa nhiờu dân tộc toàn thỏ giở i đở u có lỏu truyờn nhiờng câu chuyờn vờ sỏ luân hời. Sau nhiờu năm tiờp cởn, các nhà nghiên cởu đã ghi nhỏn đở đởc hàng ngàn trỏng hỏp đở u thai, và hỏ không thỏ tìm đở đởc cách giở i thích nào ngoài viờc chỏp nhỏn chúng.

Trỏng hỏp cởa bé James Leininger (sinh ngày 10/4/1998)

Cha cởa James là Bruce C. Leininger, mỏt thỏc sỏ chuyên ngành khoa hỏc xã hời. Mỏ Andrea cởa cỏu là mỏt phỏn đả tài, giỏ i vờ hỏ i hỏ a, múa, và văn hỏc. Cô tởng theo hỏc ba lê tở i New York và San Francisco. Sau khi tởt nghiờp trỏng trung hỏc cô là mỏt vũ công ba lê chuyên nghiờp suỏt 10 năm trỏc khi quyỏt đở nh nghỏ ngỏ i đở chăm sóc gia đĩnh.

Cỏu bé James tở khi còn rỏt nhỏ đã không chỏ i vờ i thỏ gì khác ngoỏ i trỏ máy bay, cha mỏ cỏu kỏ lỏ i. Nhiờng khi cỏu bé lên 2 tuỏ i, nhiờng chiỏc máy bay mà cỏu yêu thích lỏ i thỏ đỏng xuỏt hiỏn trong nhiờng cỏn ác mỏng lỏp đỏ i lỏp lỏ i tở i 4 lỏn mỏt tuỏn, làm James la hét và quỏ y đỏp đỏ đỏ i. Đỏ đỏng nhỏ bé đang chiỏn đở u vờ i mỏt cái gì đó hoỏc là đang bỏ nhỏt trong lỏng, và cỏ gỏng thoát ra ngoỏ i. Cách duy nhỏt đỏ bé thoát khỏ i ác mỏng là cha mỏ phỏ i lay bé đỏ y. Trong giỏc mỏ, cỏu bé thỏ đỏng la lỏn: “Máy bay rỏ i bỏc cháy, ngườ i đàn ông trỏ không thoát ra đỏ đỏc”.

Andrea kỏ mỏ cô là ngườ i đở u tiên nghiờ rỏng có thỏ James đang nhỏ lỏ i kiờp trỏ đỏ cỏa mình.

Ban đở u, Andrea nói, cô rỏt hoài nghi. Cha mỏ James cho biỏt cỏu bé chỏ xem các chỏ đỏng trình truyờn hình thiỏ u nhi mà thôi, còn hỏ thì không hỏ xem các phim tài liỏu thỏ i Thỏ chiỏn thỏ II hay bàn luỏn gì vờ chiỏn tranh cỏ. Trong mỏt cuỏn băng video thu vào năm James 3 tuỏ i, ngườ i ta thỏ y cỏu bé xem xét kỏ lỏ đỏng mỏt chiỏc máy bay nhỏ thỏ viên phi công đang kiỏm tra trỏ đỏc khi bay vờ y.

Mỏt lỏn khác, Andrea mua cho cỏu bé mỏt chiỏc máy bay đỏ chỏ i và chỏ cho cỏu xem mỏt thỏ trông nhỏ mỏt trái bom bên đỏ đỏ i. James đã chỏ nh cô ngay, bỏ o rỏng đó là mỏt drop tank (thùng chỏ a xăng phỏ phỏ i đỏ đỏ i thân máy bay, có thỏ thỏ rỏ i xuỏng nỏ u cỏn thiỏt). “Tôi chỏ a tởng nghe nói vờ drop tank. Tôi còn không biỏt đó là cái gì nỏ a”.

Rỏ i nhiờng cỏn ác mỏng cỏa cỏu bé ngày càng tở hỏn. Mỏ cỏa Andrea bỏ o cô nên đỏn gỏp tiỏn sỏ Carol Bowman, mỏt bác sỏ chuyên khoa trong lĩnh vỏc nghiờn cỏu luân hời tái sinh. Bowman còn là tác giỏ cỏa cuỏn sách “Tiỏn kiờp cỏa nhiờng đỏ a trỏ : Ký đỏc tiỏn kiờp đỏ nh hỏ đỏ đỏn con bỏn nhỏ thỏ nào”, viỏt sau khi chính con trai cỏa bà gỏp phỏ i nhiờng cỏn ác mỏng và nhiờng hỏ i tở đỏng lỏ lỏng tở đỏng tở nhỏ thỏ.

Andrea đã gỏ i đỏn cho bà tiỏn sỏ ngay lỏp tỏc. Vờ i sỏ hỏ đỏng đỏn cỏa Bowman, Andrea bỏ t đỏ u khuyỏn khỏch James chia sỏ nhiờng kí đỏc cỏa bé ngay sau cỏn ác mỏng. Kỏt quỏ là, nhiờng cỏn ác mỏng đã giỏ m hỏn. James cũng đỏn đỏt rỏ ràng hỏn vờ quá khỏ cỏa mình, Andrea kỏ lỏ i.

Tiỏn sỏ Bowman cho biỏt James đang đỏ mỏt lỏ a tuỏ i có thỏ đỏ nhỏ lỏ i vờ kiờp trỏ đỏc nhỏt. Bà

C ụ bé th ị nh ị ng chi ị c máy bay đ ị ch ị i c ị a mình r ị i đ ịm th ị ng xu ị ng m ị t bàn và gh ị . Andrea nh ị i, v ị a đ ị a tay ch ị vô s ị nh ị ng v ị t tr ị y x ị ị c trên m ị t bàn phòng khách. Chi ị c bàn đ ị là bãi đáp cho máy bay c ị a c ụ bé. Máy bay đ ịm xu ị ng m ị t đ ị t đ ị là m ị t n ị i ám ị nh dai đ ị ng đ ị i v ị i James, đ ị n n ị i khi b ị t k ị ai đ ị c ị p đ ị n bay l ị ị n, thì James l ị p t ị c bu ị t mi ị ng kêu “Máy bay r ị i cháy r ị i”. Đ ị u đ ị khi ị n Andrea r ị t lo ị ng.

T ị tháng 7 cho t ị i tháng 9 năm 2000, James đ ị b ị t đ ị u k ị v ị i cha m ị r ị ng chi ị c máy bay trong nh ị ng ác m ị ng ị y đ ị b ị quân Nh ị t b ị n r ị i sau khi c ị t cánh t ị m ị t con tàu trên m ị t bi ị n. Khi James đ ị ị c h ị i li ị u c ị u có bi ị t viên phi công ị y là ai không, c ị u ch ị đ ịp g ị n “James”.

Andrea h ị i James lo ị i máy bay mà c ị u đ ị lái trong nh ị ng gi ị c m ị , và c ị u nói nó là m ị t chi ị c “Corsair”. V ị y là, sau nhi ị u l ị n c ị l ị y thêm thông tin sau nh ị ng ác m ị ng ị y, Bruce và Andrea đ ị nghe James nói “Natoma”. B ị t ch ị t n ị y ý th ị tìm hi ị u th ị c h ị , Bruce đ ị tìm ki ị m trên m ị ng v ị i t ị khóa “Natoma”. K ị t qu ị là: có t ị n t ị i m ị t tàu sân bay mang tên USS Natoma Bay, đ ị ng t ị i Thái Bình D ị ng trong Th ị chi ị n II. Bruce đ ị nghĩ r ị ng đ ị ch ị là m ị t trùng h ị p ng ị u nhiên th ịi.

Vào tháng 10 năm 2000, l ị i thêm m ị t m ị nh câu đ ị đ ị đ ị c làm sáng t ị . Sau m ị t c ị n ác m ị ng khác, James đ ị nói v ị i cha m ị cái tên Jack Larsen, và c ị u b ị o đ ị là Larsen mà cùng bay v ị i James. Tháng sau, James l ị i có thêm m ị t chút thông tin n ị a làm kinh hoàng ng ị ị i cha v ị n luôn nghi ng ị . Bruce l ị ị t xem m ị t quy ị n sách t ị a đ ị “Tr ị n chi ị n giành Iwo Jima” c ị a tác gi ị Derrick Wright mà ông v ị a nh ị n đ ị c t ị m ị t Câu l ị c b ị sách l ị ch s ị . Trong khi Bruce đ ị c, James đ ị nh ị y vào lòng b ị đ ị xem tranh v ị . Khi ch ị xem tranh thì James ng ị i im nhìn vào trang sách. Thành l ị nh, James ch ị vào m ị t b ị c tranh c ị a Iwo Jima g ị n Chichi Jima và nói, “B ị , đ ị là n ị i máy bay c ị a con b ị b ị n r ị i”. Bruce choáng váng.

Vài tu ị n sau, v ị i nh ị ng cu ị c tìm ki ị m nh ị m ị ng Internet, Bruce đ ị t ị i m ị t trang web đ ị c ị p đ ị n H ị i Natoma Bay. Ông đ ị liên l ị c v ị i Leo Pyatt, ng ị ị i v ị sau nh ị n mình đ ị t ị ng là nhân viên đ ị n đ ịi trên m ị t máy bay chi ị n đ ị u Avenger thu ị c phi đ ị i VC-81. Bruce không th ị c ị m lòng, và h ị i Pyatt li ị u có chi ị c phi c ị Corsair nào đ ị bay trên V ị nh Natoma không. Pyatt b ị o không – ch ị có nh ị ng chi ị c máy bay Avenger và Wildcat th ịi. R ị i Bruce h ị i Pyatt có ng ị ị i nào ị đ ị tên Jack Larsen không. Pyatt b ị o ông bi ị t Jack Larsen, nh ị ng không bi ị t đ ị u gì đ ị x ị y ra v ị i ông ta c ị .

Sau khi nh ị n ra nhi ị u chi ti ị t t ị đ ị a con trai 2 tu ị i c ị a mình không hi ị u vì sao l ị i hi ị n th ị c nh ị v ị y, Bruce b ị ám ị nh, ông c ị g ị ng bác b ị b ị i vì mu ị n tin r ị ng đ ị ch ị là nh ị ng “trùng h ị p ng ị u nhiên”. Ông b ị t đ ị u l ị n tìm đ ị c nh ị ng h ị s ị c ị a quân đ ị i t ị kh ị p n ị c M ị . M ị c tiêu cu ị i cùng c ị a ông là đ ị ch ị ng mình v ị c này không ph ị i là s ị th ị t. Do đ ị , ông ph ị i tìm Jack Larsen.

Nh ị ng m ị nh câu đ ị g ịp n ị i thành b ị c tranh hoàn ch ị nh

Bruce không th ị tìm đ ị c đ ị u gì v ị Jack Larsen trong các h ị s ị quân đ ị i sau khi con trai h ị đ ị c ị p đ ị n cái tên ị y. Ông đ ị tìm ki ị m t ị m ị i danh sách mà ông có th ị tìm đ ị c t ị các H ị s ị l ị u tr ị Qu ị c gia Hoa K ị v ị nh ị ng ng ị ị i đ ị ch ị t trong khi ph ị c v ị cho USS Natoma Bay và t ị t c ị các tàu sân bay khác trong su ị t Th ị chi ị n II. Có nhi ị u Larsen và Larson đ ị hy sinh, nh ị ng

không có Larsen nào ị USS Natoma Bay. Ông đã tìm ki ị m h ị n m ị t năm, nh ị ng không có k ị t qu ị. Ông suýt n ị a đã b ị cu ị c.

V ị n đ ị là ị ch ị: Bruce đang tìm ki ị m m ị t ng ị ị đã ch ị t. Sau khi đ ị Cu ị c sum h ị p V ị nh Natoma vào tháng 9 năm 2002, Bruce m ị i khám phá ra r ị ng Jack Larsen v ị n còn s ị ng kh ị e m ị nh t ị i Springdale, Ark. Sau khi nói chuy ị n v ị i nh ị ng c ị u quân nhân c ị a chi ị c tàu sân bay USS Natoma Bay và gia đình h ị, Bruce đ ị ị c bi ị t là có 21 ng ị ị đã t ị tr ị n khi ph ị c v ị cho USS Natoma Bay.

M ị t trong s ị nh ị ng ng ị ị đó là trung úy James McCready Huston con, thu ị c phi đ ị i máy bay chi ị n đ ị u VC-81, b ị b ị n r ị i khi m ị i 21 tu ị i trong m ị t nhi ị m v ị t ị n công đ ị c bi ị t vào tàu v ị n chuy ị n t ị i b ị n c ị ng Futami Ko ị Chichi Jima, theo nh ị các báo cáo đã đ ị ị c gi ị i m ị t. Huston đã tình nguy ị n tham gia vào nhi ị m v ị này. Anh là phi công duy nh ị t c ị a tàu USS Natoma Bay b ị b ị n r ị i t ị i Chichi Jima.

Đôi v ị ch ị ng nhà Leininger còn nh ị n ra r ị ng James đã ký tên mình là “James 3” trên nh ị ng b ị c v ị chì màu v ị các máy bay trong Th ị chi ị n II. C ị u th ị m chí còn nói mình là “James 3” – nhi ị u tháng tr ị ị c cu ị c đoàn t ị y – ng ị ý r ị ng James Huston đã theo tên cha là James, và James Leininger là James th ị 3.

T ị i th ị i đ ị m đó, Bruce nói ông tr ị nên n ị n chí b ị i vì n ị l ị c ch ị ng mình r ị ng c ị u con trai mình không có ti ị n ki ị p nào c ị đang đi nh ị m h ị ng. “T ị t c ị nh ị ng b ị c v ị c ị a nó đ ị u là máy bay đang chi ị n đ ị u, và nó bi ị t ch ị ng lo ị i c ị a nh ị ng chi ị c máy bay. Th ị m chí nó còn v ị c ị lá c ị m ị t tr ị i đ ị c ị a quân Nh ị t”, Bruce nói. “Nh ị ng sau khi nó v ị “James 3” l ị n đ ị u tiên, tôi m ị i h ị i nó t ị i sao l ị i th ị. James nói “Con là th ị 3. Con là James th ị 3”. Nó đã t ị g ị i mình nh ị th ị khi ch ị m ị i có 3 tu ị i. Tôi nghĩ nó đang v ị t l ị n v ị i chuy ị n gì đó ch ị a đ ị ị c gi ị i quy ị t, n ị u không thì đã không v ị m ị nh ị ng b ị c tranh ị y...”.

Kiên quy ị t tìm cho ra ng ị n ngu ị n, Bruce đã t ị i thăm Larsen ị Arkansas vào tháng 9 năm 2002 và h ị i ông v ị James Huston. Larsen không rõ đ ị u gì đã x ị y ra v ị i Huston, nh ị ng ông ch ị c ch ị n là máy bay c ị a Huston đã b ị trúng đ ị n vào ngày 3/3/1945 – cái ngày mà Huston đã không tr ị v ị sau nhi ị m v ị và vì v ị y không rõ là Huston đã ch ị t hay là b ị quân đ ị ch b ị t. Larsen đã là phi công y ị m tr ị cho Huston trong cái ngày t ị n v ị Chichi Jima ị y.

Sau khi c ị g ị ng ki ị m tra các h ị s ị c ị a phi đ ị i VC-81, ông khám phá ra là Huston đã b ị b ị n r ị i trong m ị t chi ị c máy bay chi ị n đ ị u hi ị u FM2 Wildcat ch ị không ph ị i là m ị t chi ị c Corsair, và không có ai trong Cu ị c sum h ị p đó đ ị c ị p gì t ị i nh ị ng chi ị c máy bay Corsair c ị t cánh t ị USS Natoma Bay. Bruce nói đ ị m không chính xác đó đã giúp ông nuôi hy v ị ng r ị ng t ị t c ị chuy ị n này ch ị là m ị t chu ị i trùng h ị p ng ị u nhiên mà thôi.

Hoài nghi tan b ị n

Đ ị cho ch ị c, Bruce c ị g ị ng tìm nh ị ng thành viên c ị a gia đình Huston. Vào tháng 2/2003 ông đã liên l ị c v ị i Anne Huston Baron, là ch ị c ị a Huston, hi ị n đang s ị ng t ị i Los Gatos, California. Qua nhi ị u cu ị c đ ị n đàm, nhà Leininger và bà Barron đã tr ị thành b ị n, và bà đ ị ng ý g ị i cho Bruce nh ị ng hình ị nh c ị a ng ị ị em trai khi trong quân ngũ. Nh ị ng g ị i nh ị đã đ ị n đ ị ị c tay

Bruce vào tháng 2 và tháng 3 năm 2003.

Trong m^{ot} gói ^{nh} có m^{ot} b^oc hình c^oa Huston đang đ^{ang} tr^oc m^{ot} chi^oc máy bay chi^on đ^u Corsair – đúng lo^{ai}i mà James nh^oc đi nh^oc l^oi mãi. Theo Bruce, các cu^oc ph^ong v^on v^oi nh^ong th^o b^oo đ^ong máy bay và các h^os^o quân đ^oi đã gi^oi m^{ot}t, thì tr^oc khi Huston gia nh^op USS Natoma Bay và VC-81, anh đã là thành viên c^oa m^{ot}t phi đ^oi ^u tú đ^oc bi^ot, là phi đ^oi VF-301 Devil's Disciples, t^o tháng 1 t^oi tháng 8 năm 1944. Phi đ^oi ^u tú này đã bay th^o nh^ong chi^oc Corsair dùng cho tàu sân bay, và ch^o có 20 phi công đ^oc tuy^{en} n^{hi}n cho trách nhi^om này. Tuy nhiên, phi đ^oi VF-301 đã b^o gi^oi tán sau 8 tháng và Huston đ^oc g^oi v^o phi đ^oi VC-81 vào mùng 8/10/1944.

Khi bi^ot đ^oc vi^oc này, Bruce nói, t^ot c^o nh^ong hoài nghi trong ông đã tan bi^on. “Tôi không có câu tr^o l^oi nào cho vi^oc này, nên tôi cũng không th^o gi^oi thích gì c^o”, Bruce nói. “T^ot c^o nh^ong gi^oc m^{ot} có th^o là ng^ou nhiên, nh^ong có nh^ong nh^on t^o k^o đ^o mà b^on bu^oc ph^oi tính đ^on. Sét có th^o đánh trúng m^{ot}t l^on, nh^ong khi sét đánh 8 9 l^on thì b^on không th^o b^oo đó là ng^ou nhiên đ^oc”.

Bruce đã không k^o cho bà Barron v^o câu chuy^{en} n^{hi}n siêu nhiên c^oa đ^oa con trai cho đ^on t^on tháng 10 năm 2003. Khi cu^oi cùng ông k^o v^oi bà r^ong c^ou em trai c^oa bà có th^o là James, bà nói r^ong bà đã choáng. Sau đó, vào ngày 15/10/2003, Bruce và Andrea nh^on đ^oc m^{ot}t lá th^o c^oa bà Barron, cùng v^oi m^{ot}t s^o đ^o đ^oc cá nhân c^oa Huston. Trong th^o bà nói r^ong không nh^ong là bà c^om th^oy James g^on gửi, mà còn th^oc s^o tin câu chuy^{en} n^{hi}n này.

“C^ou bé không th^o bi^ot đ^oc nh^ong vi^oc này – bé đ^on gi^on là không th^o – cho nên tôi tin c^ou bé là m^{ot}t ph^on c^oa em trai tôi”, bà Barron nói. Gi^o đây bà g^oi c^ou bé 6 tu^oi là James 3. Và đ^on l^ot t^o mình, c^ou cũng xem ng^oo i ph^o n^{hi} 86 tu^oi ^oy là ch^o c^oa mình.

Khi Bruce khám phá thêm nh^ong thông tin v^o Huston, v^o ch^ong nhà Leininger đã tìm th^oy nh^ong m^oi liên h^o k^o l^o khác n^{hi}a gi^oa Huston và con trai c^oa h^o. James có 3 búp bê lính M^o và đ^ot tên chúng là Leon, Walter và Billie – đúng tên c^oa 3 phi công b^on c^oa Huston. Theo h^os^o c^oa H^om đ^oi Thái Bình D^ong Hoa K^o, Trung úy Leon Stevens Conner, Thi^ou úy Walter John Devlin và Thi^ou úy Billie Rufus Peeler n^{hi}m trong s^o 21 ng^oo i t^o tr^on c^oa USS Natoma Bay. H^o cùng là các thành viên c^oa phi đ^oi máy bay VC-81 v^oi Huston. Bruce h^oi t^oi sao c^ou l^oi đ^ot tên cho búp bê nh^o v^oy. C^ou bé tr^o l^oi: “B^oi vì h^o đã chào đón con khi con đ^on thiên đ^ong”.

Sau khi nghe James nói, Bruce ch^o còn bi^ot r^oi kh^oi phòng trong im l^ong s^ong s^o.

James cũng gi^oi thích cho cha mình r^ong máy bay hi^ou Corsair th^ong có l^op ph^ong và có xu h^ong luôn nghiêng sang trái nh^o th^o nào. Sau khi ki^om tra v^oi các nhà s^o h^oc quân s^o t^oi Vi^on b^oo tàng Lone Star Flight ^o Galveston, Texas, Hoa K^o, l^oi c^ou nói đã đ^oc xác minh là đúng s^o th^ot. Andrea nh^o l^oi l^on đ^ou tiên khi cô làm món bánh mì th^ot cho James ăn, James đã nói v^oi cô r^ong c^ou đã không ăn món bánh mì th^ot k^o t^o khi ^o Natoma Bay. Vì v^oy, Bruce và Andrea liên l^oc v^oi m^{ot}t s^o c^ou chi^on binh c^oa tàu sân bay USS Natoma Bay, và h^o bi^ot đ^oc r^ong bánh mì th^ot là m^{ot}t món ăn chính c^oa phi đoàn.

Ngày máy bay c^oa James Huston b^o b^on r^oi

Geschrieben von: Vo Quang Chau

Dienstag, den 07. Dezember 2010 um 11:47 Uhr - Aktualisiert Donnerstag, den 10. Januar 2013 um 11:53 Uhr

Sau khi phát hi ện chi ti ết v ề chi ếc máy bay Corsair là th ật, v ề n còn m ột đ ối m ặt n ếp i đ ể c xác minh: máy bay c ủa Huston b ị b ị n ếp i nh ư th ế nào. Có đúng là nó b ị h ạ a ả c phòng không c ủa quân Nh ật b ị n ếp i đ ể ng ư c ư , trên vùng tr ờ i Iwo Jima nh ư ả i James nói hay không?

Tuy nhiên, không ai trong s ố các phi công y ến m ặt c ủa Huston, g ồm Jack Larsen, Bob Greenwalt ho ặc William Mathson Jr. thu ộc phi đ ội VC-81 đã nhìn th ấy máy bay c ủa anh b ị b ị n ếp i vào ngày 03 tháng 3 năm 1945.

Vào tháng 6 năm 2003, m ột c ư chi ến binh khác đã giúp Bruce. Đó là Jack Durham, thành viên c ủa phi đ ội ném bom và phóng ng ư ả VC-83 c ủa tàu USS Sargent Bay mà đã bay song song v ề i phi đ ội c ủa Huston vào ngày đ ể nh ư m ột nh ư đó. Theo ả i Durham, ông đã th ấy máy bay c ủa Huston b ị b ị n ếp i h ạ a ả c phòng không c ủa Nh ật. H ết th ế n ếp a, đ ể u này cũng đ ể c xác nh ận b ị các báo cáo c ủa phi đ ội VC-83.

Sau khi nghi ền c ư thêm nhi ều h ệ s ố c ủa phi đ ội VC-83 và đ ể c các nh ật ký chi ến tranh c ủa h ệ , Bruce đã liên ả c v ề i các thành viên c ủa phi đ ội VC-83 là Richardson, Bob Skelton và Ralph Clarbour. T ất c ả h ệ đ ể u kh ể ng đ ể nh ư ng không nh ể ng máy bay c ủa Huston b ị b ị n ếp i h ệ , mà h ệ còn th ấy nó b ị tr ể đ ể n ếp đ ể ng ư c ư , gây ra m ột ti ể ng ư . Clarbour cho bi ết máy bay c ủa ông đã bay ngay sau chi ếc máy bay c ủa James M. Huston Jr. trong cu ộc đ ể t kích g ồm Iwo Jima vào ngày 3/3/1945: “Tôi có th ể nói r ể ng, anh ệ y đã b ị b ị n ếp i ngay vào chính gi ữa đ ể ng ư c ư”. Sau đó máy bay c ủa Huston đâm xu ể ng b ị n ếp i Futami Ko, đúng n ếp i James đã ch ể ra trong cu ộc sách ả ch s ố mà 2 cha con xem vào tháng 11 năm 2000.

Th ế là m ột i chi ti ết các gi ể c m ặt c ủa James đ ể u đã đ ể c xác minh là s ố th ật, và v ề ch ể ng nhà Leininger đã to ả i nguy ến. Thông qua nhi ều nh ậ ch ể ng, nhi ều cu ộc ph ể ng v ề cá nh ậ và các h ệ s ố quân đ ể i, Bruce và Andrea tin ch ể c con trai mình chính là James Huston. Không ch ể có h ệ , mà nhi ều ng ể i t ể ng là thân nh ậ và b ị n ếp i c ủa Huston khi ti ếp xúc v ề i James đ ể u đ ể n k ể t lu ết: James 3 là James Huston đ ể u thai tr ể ả i.

James ti ếp t ể c nh ể ả i nh ể ng k ể ni ể m cu ộc đ ể i quá kh ể c ủa mình, th ể m chí t ể i t ể n ngày hôm nay, nh ể ng ti ể n s ố Bowman cho bi ết tr ể em th ể ng b ị m ột kh ể năng nh ể nh ể ng k ể ni ể m v ề ti ể n ki ếp k ể t ể năm lên 7. Khi đ ể c h ệ i tình c ể m 2 v ề ch ể ng dành cho đ ể a con trai có b ị ể nh h ể ng hay không khi bi ết nó có th ể là m ột ng ể i khác, Bruce tr ể ả i: “Không có gì thay đ ể i c ư. Tôi không nhìn con mình và t ể h ệ i: “Có ph ể i con trai mình đây không?” Đó là con trai c ủa tôi”.

Nguy ến